[**English**](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator9/)**|**[**繁體中文**](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator9/indicator9-chinese.docx)**|**[**Kreyòl Ayisyen**](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator9/indicator9-haitiancreole.docx)**|**[**português**](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator9/indicator9-portuguese.docx)**​ |**[**español**](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator9/indicator9-spanish.docx)**| Việt**

# Chỉ số 9: Tình trạng bất cân xứng về mức độ đại diện

# **Chỉ số 9 là gì?**

Các khu học chánh sẽ bị gắn cờ cảnh báo sự bất cân xứng về mức độ đại diện nếu, trong ba năm liên tiếp, những khu học chánh này có tỷ lệ rủi ro có trọng số hoặc tỷ lệ rủi ro thay thế là 3,0 hoặc cao hơn mà có thể quy cho sự đại diện quá mức. Bất kỳ khu học chánh nào bị gắn cờ cảnh báo do sự bất cân xứng về mức độ đại diện, dựa trên phân tích định lượng này, sẽ nhận được thư từ Sở Giáo Dục Tiểu Học Và Trung Học (sau đây gọi là Sở) để thông báo về thực trạng của khu học chánh và yêu cầu cung cấp các chính sách, thủ tục và thông lệ (PPP) để Sở xem xét.

*Nếu trong quá trình xem xét, Sở xác định các chính sách, thủ tục và thông lệ của học khu là không phù hợp hoặc không nhất quán với quy định của liên bang và tiểu bang và kết luận rằng các chính sách, thủ tục và thông lệ này có khả năng gây ra tình trạng bất cân xứng về mức độ đại diện, thì LEA được xác định là có sự đại diện bất cân xứng do xác định sai và được yêu cầu có hành động khắc phục.*

**Dữ Liệu Chỉ Số 9**

*Đường Cơ Sở*

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm Cơ Sở** | **Dữ Liệu Cơ Sở** |
| 2016 | 0,00% |

Dữ Liệu Lịch Sử

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm Tài Chính Liên Bang (FFY)** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019** | **2020** |
| Mục Tiêu | 0% | 0% | 0% | 0% | 0% |
| Dữ Liệu | 0,00% | 0,00% | 0,00% | 0,00% | 0,00% |

*Mục tiêu*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm Tài Chính Liên Bang (FFY)** | **2021** | **2022** | **2023** | **2024** | **2025** |
| Mục Tiêu | 0% | 0% | 0% | 0% | 0% |

FFY21

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lượng khu học chánh có sự bất cân xứng về mức độ đại diện giữa các nhóm chủng tộc và dân tộc trong giáo dục đặc biệt và các dịch vụ tương ứng** | **Số lượng khu học chánh có sự bất cân xứng về mức độ đại diện giữa các nhóm chủng tộc và dân tộc trong giáo dục đặc biệt và các dịch vụ tương ứng là kết qua của việc xác định sai** | **Số lượng các khu học chánh đáp ứng quy mô “n” tối thiểu của Tiểu bang** | **Dữ liệu FFY 2018** | **Mục tiêu FFY 2019** | **Dữ liệu FFY 2019** |
| 2 | 0 | 396 | 0,00% | 0% | 0,00% |

**Tỷ lệ rủi ro có trọng số hoặc tỷ lệ rủi ro thay thế của một khu học chánh là 3,0 hoặc lớn hơn có ý nghĩa gì?**

Điều này có nghĩa là một học sinh thuộc một nhóm chủng tộc hoặc dân tộc nhất định có khả năng được xác định là đủ tiêu chuẩn cho giáo dục đặc biệt cao hơn gấp ba lần so với dự kiến dựa trên tỷ lệ mắc nói chung cho nhóm chủng tộc hoặc dân tộc đó.

**Khi nào thì tỷ lệ rủi ro có trọng số được sử dụng để tính toán chỉ số 9? Khi nào thì tỷ lệ rủi ro thay thế được sử dụng để tính toán chỉ số 9?**

Phương pháp tỷ lệ rủi ro có trọng số được sử dụng cho các khu học chánh trong đó có ít nhất 10 học sinh thuộc nhóm chủng tộc/dân tộc đang được xem xét đủ điều kiện cho giáo dục đặc biệt nói chung (đối với chỉ số SPP 9) và ít nhất 10 học sinh trong nhóm so sánh (học sinh từ tất cả các nhóm chủng tộc/dân tộc khác đủ điều kiện cho giáo dục đặc biệt nói chung hoặc trong một loại khuyết tật cụ thể).

Phương pháp tỷ lệ rủi ro thay thế được sử dụng cho các khu học chánh trong đó có ít nhất 10 học sinh thuộc nhóm chủng tộc/dân tộc đang được xem xét đủ điều kiện cho giáo dục đặc biệt nói chung (đối viới chỉ SPP 9) nhưng ít hơn 10 học sinh trong nhóm so sánh (học sinh từ tất cả các nhóm chủng tộc/dân tộc khác đủ điều kiện cho giáo dục đặc biệt nói chung hoặc trong một loại khuyết tật cụ thể).

**Công thức để tính tỷ lệ rủi ro có trọng số và tỷ lệ rủi ro thay thế**

*Tỷ Lệ Rủi Ro Có Trọng Số*

Một học sinh gốc Tây Ban Nha có khả năng được xác định là hội đủ điều kiện cho giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan cao hơn bao nhiêu lần so với tất cả các nhóm chủng tộc/dân tộc khác trong khu học chánh?

[(1-Thành phần Học sinh gốc Tây Ban Nha và La Tinh của Tiểu bang) \* Rủi ro của khu học chánh đối với việc xác định Học sinh gốc Tây Ban Nha]

÷ (Chia cho)

[(Thành phần Học sinh người Mỹ gốc Phi của Tiểu bang \* Rủi ro của khu học chánh đối với Học sinh người Mỹ gốc Phi)

+ (Cộng với)

(Thành phần Học sinh người Châu Á của Tiểu bang \* Rủi ro của khu học chánh đối với Học sinh người Châu Á) +

(Cộng với)

(Thành phần Học sinh người Mỹ bản địa của Tiểu bang \* Rủi ro của khu học chánh đối với Học sinh người Mỹ bản địa)

+ (Cộng với)

(Thành phần Học sinh người Hawaii Bản địa của Tiểu bang \* Rủi ro của khu học chánh đối với Học sinh người Hawaii bản địa)

+ (Cộng với)

(Thành phần Học sinh Đa chủng tộc của Tiểu bang \* Rủi ro của khu học chánh đối với Học sinh đa chủng tộc)

+ (Cộng với)

(Thành phần Học sinh người Mỹ da trắng của Tiểu bang \* Rủi ro của khu học chánh đối với Học sinh người Mỹ Da trắng)]

*Tỷ Lệ Rủi Ro Thay Thế*

Một học sinh gốc Tây Ban Nha và Latinh có khả năng được xác định là hội đủ điều kiện cho giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan cao hơn bao nhiêu lần so với tất cả các nhóm chủng tộc/dân tộc khác trong tiểu bang?

(Rủi ro của khu học chánh đối với việc Nhận dạng Học sinh Tây Ban Nha và Latinh)

÷ (Chia cho) [(Rủi ro của Tiểu bang đối với Học sinh người Mỹ gốc Phi)

+ (Cộng với)

(Rủi ro của Tiểu bang đối với Học sinh người Châu Á)

+ (Cộng với)

(Rủi ro của Tiểu bang đối với Học sinh người Mỹ bản địa)

+ (Cộng với)

(Rủi ro của Tiểu bang đối với Học sinh người Hawaii bản địa)

+ (Cộng với)

(Rủi ro của Tiểu bang đối với Học sinh đa chủng tộc)

+ (Cộng với)

(Rủi ro của Tiểu bang đối với Học sinh người Mỹ da trắng)]

**Cách diễn giải tỷ lệ rủi ro có trọng số và tỷ lệ rủi ro thay thế?**

Trong trường hợp xác định tính đủ điều kiện cho giáo dục đặc biệt nói chung trong một khu học chánh, tỷ lệ rủi ro có trọng số (WRR) trả lời câu hỏi, "Một nhóm chủng tộc/dân tộc cụ thể có khả năng được xác định là đủ điều kiện cho giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan cao hơn bao nhiêu lần so với tất cả các nhóm chủng tộc/dân tộc khác trong khu học chánh?”

Trong trường hợp xác định tính đủ điều kiện cho giáo dục đặc biệt nói chung trong một khu học chánh, tỷ lệ rủi ro thay thế (ARR) trả lời câu hỏi, "Một nhóm chủng tộc/dân tộc cụ thể có khả năng được xác định là đủ điều kiện cho giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan cao hơn bao nhiêu lần so với tất cả các nhóm chủng tộc/dân tộc khác trong tiểu bang?”

Trong cả hai trường hợp, tỷ lệ rủi ro là 1,0 có nghĩa là học sinh từ nhóm đó có khả năng được xác định là đủ điều kiện cho giáo dục đặc biệt như tất cả các học sinh khác. Tỷ lệ rủi ro lớn hơn 1,0 cho biết mức độ mà học sinh trong nhóm chủng tộc/dân tộc được đại diện quá mức. Ví dụ: tỷ lệ rủi ro 4,17 đối với học sinh người Mỹ gốc Phi trong loại khuyết tật “suy giảm trí tuệ” có nghĩa là học sinh người Mỹ gốc Phi trong khu học chánh có khả năng được xác định vào nhóm suy giảm trí tuệ cao hơn 4,17 lần so với tất cả các học sinh khác trong khu học chánh (Tỷ lệ rủi ro có trọng số WRR) hoặc trong tiểu bang (Tỷ lệ rủi ro thay thế ARR).

**Sở có phát hiện bất kỳ khu học chánh nào có sự sự bất cân xứng về mức độ đại diện giữa các nhóm chủng tộc và dân tộc trong giáo dục đặc biệt là kết quả của việc xác định sai không?**

Không, dựa trên các phân tích và quy trình xác minh này, Sở đã không phát hiện ra tình trạng bất cân xứng về mức độ đại diện xuất phát từ việc áp dụng các chính sách, thủ tục và thông lệ không phù hợp hoặc không nhất quán liên quan đến việc xác định tình trạng khuyết tật và xác định tính đủ điều kiện. Tuy nhiên, ngay cả khi Sở chưa đưa ra kết luận, Sở có thể yêu cầu các khu học chánh bị gắn cờ cảnh báo thực hiện các hành động cụ thể để rà soát dữ liệu và tiến hành tự đánh giá để xác định các chính sách, thủ tục và thông lệ cũng như các khía cạnh chính có thể đang góp phần vào trình trạng bất cân xứng về mức độ đại diện.

**Nguồn tài liệu**

[*PowerPoint về Chỉ số 9*](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicators-9-10-slides-vietnamese.pptx)